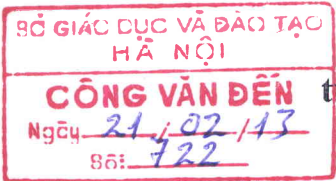


Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2013

**THÔNG TƯ**

**Ban hành Quy chế**

**tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông**



*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông.

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 3 năm 2013. Thông tư này thay thế Quyết định số 12/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05 tháng 4 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Quốc hội (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Ủy ban VHGD TNTNNĐ của QH (để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Trung ương (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Như Điều 3;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu VT, Vụ PC, Vụ GDTTrH.

**KT. BỘ TRƯỞNG**

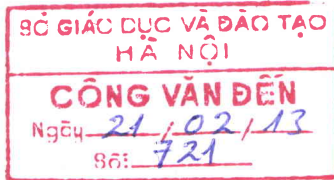
**THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

**Nguyễn Vinh Hiển**

## QUY CHẾ

**Tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 02/2013/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2013  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)



### Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông bao gồm: tuổi tuyển sinh, chế độ ưu tiên, khuyến khích, phương thức tuyển sinh, trách nhiệm của cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục trong tuyển sinh trung học cơ sở, tuyển sinh trung học phổ thông.

2. Quy chế này áp dụng đối với người học là người Việt Nam và người nước ngoài đang sinh sống tại Việt Nam vào học trung học cơ sở và trung học phổ thông.

3. Các trường chuyên biệt thuộc giáo dục trung học tuyển sinh theo quy chế này và các quy định tại quy chế về tổ chức và hoạt động của mỗi loại trường.

#### **Điều 2. Nguyên tắc tuyển sinh, tuổi học sinh**

1. Hàng năm tổ chức một lần tuyển sinh vào trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông.

2. Tuổi của học sinh trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thực hiện theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

3. Bảo đảm chính xác, công bằng, khách quan.

#### **Điều 3. Phương thức tuyển sinh**

1. Tuyển sinh trung học cơ sở theo phương thức xét tuyển.

2. Tuyển sinh trung học phổ thông theo ba phương thức:

a) Xét tuyển;

b) Thi tuyển;

c) Kết hợp thi tuyển với xét tuyển.

## **Chương II**

### **TUYỂN SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ**

#### **Điều 4. Hồ sơ tuyển sinh**

1. Bản sao giấy khai sinh.
2. Học bạ tiểu học (bản chính).

#### **Điều 5. Tuyển sinh trung học cơ sở**

Mỗi trường trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó có cấp trung học cơ sở thành lập một tổ công tác làm nhiệm vụ tuyển sinh:

1. Kiểm tra hồ sơ tuyển sinh của người học.
2. Xét tuyển và lập biên bản xét tuyển, danh sách người học trúng tuyển trình hiệu trưởng phê duyệt.
3. Hiệu trưởng báo cáo kết quả tuyển sinh với phòng giáo dục và đào tạo.

## **Chương III**

### **TUYỂN SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

#### **Mục 1**

#### **ĐỐI TƯỢNG, HỒ SƠ, CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN, KHUYẾN KHÍCH, HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**

#### **Điều 6. Căn cứ tuyển sinh**

Người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tốt nghiệp bổ túc trung học cơ sở có trách nhiệm cung cấp hồ sơ về kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học ở trung học cơ sở của cá nhân để làm căn cứ tuyển sinh vào trung học phổ thông, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

#### **Điều 7. Hồ sơ tuyển sinh**

1. Bản sao giấy khai sinh.
2. Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời.
3. Học bạ trung học cơ sở (bản chính)
4. Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp.
5. Phiếu đăng ký tuyển sinh (dành cho người học tốt nghiệp trung học cơ sở từ những năm học trước).